TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-DS	*Thạnh Hóa, ngày 10 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-DS ngày 12/01/2021 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1956.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn:
- Ông Võ Văn S2, sinh năm 1990;
- Bà Nguyễn Thị S3, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền bồi thường: Ông Võ Văn S2 và bà Nguyễn Thị S3 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị S1 với số tiền là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về thời gian và phương thức: Trả dần, mỗi tháng ông Võ Văn S2 và bà Nguyễn Thị S3 liên đới trả cho bà Nguyễn Thị S1 số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi hết nợ, trả vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2022.

Nếu ông S2 và bà S3 vi phạm nghĩa vụ trả tiền như đã nêu trên ở bất kỳ lần nào thì bà S1 có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền mà ông S2 và bà S3 còn chưa thanh toán.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị S1 được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo các điểm d, đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Võ Văn S2 và bà Nguyễn Thị S3 liên đới chịu số tiền 187.500 đồng (Một trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thái